

Số: 390/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh  
trình độ đại học, liên thông đại học-đại học hệ chính quy  
khóa đào tạo 2021-2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-ĐHPY, ngày 05 tháng 7 năm 2021 ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-ĐHPY ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-ĐHPY ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Phú Yên về việc Quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được miễn trừ cho sinh viên khi học chương trình đào tạo liên thông tại Trường Đại học Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình dạy học ngành **Ngôn ngữ Anh (mã số 7220201)** trình độ đại học, liên thông đại học-đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2021-2023.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trần Lăng**

## CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 390 /QĐ-ĐHPY ngày 5 tháng 10 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

**Tên chương trình: NGÔN NGỮ ANH (English Linguistics)**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Mã số: 7220202**

**Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC - ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**Loại bằng: CỬ NHÂN**

**Khoa quản lý: KHOA NGOẠI NGỮ**

**Website: [www.pyu.edu.vn](http://www.pyu.edu.vn)**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh, nhằm đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh có đầy đủ phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có khả năng giải quyết tốt các công việc thuộc ngành nghề chuyên môn có sử dụng Tiếng Anh, sử dụng thành thạo và linh hoạt các kỹ năng ngôn ngữ, có kỹ năng biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế, có năng lực nghiên cứu khoa học, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Anh.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

-Có kiến thức về hệ thống ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ Tiếng Anh; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có đối sánh với văn hóa, văn học Việt Nam để thể hiện năng lực chuyên môn và giải quyết các vấn đề liên quan trong công việc.

-Hiểu và vận dụng kiến thức và kỹ thuật biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh để thực hiện công tác biên phiên dịch trong các lĩnh vực: Dịch vụ Du lịch-Lữ hành, Dịch vụ Nhà hàng-Khách sạn, Tiếp thị, Thương mại, Quảng cáo, và một số lĩnh vực khác.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

-Giao tiếp tiếng Anh lưu loát, chính xác dựa trên hệ thống kiến thức, ngôn ngữ Tiếng Anh; kết hợp linh hoạt ngôn ngữ với văn hóa, văn học Việt Nam và của các nước sử dụng tiếng Anh.

-Thực hiện hoạt động biên phiên dịch chuyên nghiệp, khoa học, linh hoạt và hiệu quả đáp ứng yêu cầu của công việc.

##### 1.2.3. Về thái độ

Thể hiện đạo đức, lối sống chuẩn mực; ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trung thực trong việc chuyển tải thông tin, đảm bảo bí mật thông tin của khách



hàng trong công việc có sử dụng Tiếng Anh. Có tình yêu nghề, tận tâm với nghề nghiệp và nhiệm vụ được giao.

## 2. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
<b>2.1</b>	<b>Kiến thức về Ngôn ngữ, Văn hóa, Văn học</b>		<b>18</b>	<b>160</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>-Bắt buộc:</b>		<b>12</b>	<b>100</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
2	NG111022	Ngữ âm-Âm vị học	2	20	10	0	0	1
3	NG111153	Ngữ pháp	3	30	15	0	0	
4	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	3
5	NG111143	Ngôn ngữ và văn hóa	3	30	15	0	0	
	<b>-Tự chọn: chọn 6/12 tín chỉ</b>		<b>6</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
6	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	3
7	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	3
8	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
9	NG112142	Đất nước học Mỹ	2	20	10	0	0	
10	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
11	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức về kỹ năng ngôn ngữ</b>		<b>30</b>	<b>290</b>	<b>160</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
12	NG113693	Nghệ	3	30	15	0	0	
13	NG113703	Nói 1	3	30	15	0	0	
14	NG113713	Đọc 1	3	30	15	0	0	
15	NG113723	Viết 1	3	30	15	0	0	
16	NG113733	Nghe 2	3	30	15	0	0	11
17	NG113743	Nói 2	3	30	15	0	0	12
18	NG113753	Đọc 2	3	30	15	0	0	13
19	NG113763	Viết 2	3	30	15	0	0	14
20	NG113734	Tiếng Anh tổng hợp B2	4	30	30	0	0	
21	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức về Biên phiên dịch</b>		<b>13</b>	<b>130</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
22	NG113692	Lý thuyết dịch	2	20	10	0	0	23
23	NG113673	Kỹ năng biên dịch	3	30	15	0	0	23
24	NG113683	Kỹ năng phiên dịch	3	30	15	0	0	23
25	NG113662	Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị	2	20	10	0	0	
26	NG113672	Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí	2	20	10	0	0	
27	NG113573	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ Du lịch và Lễ hành	3	30	15	0	0	
28	NG113583	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa-Du lịch	3	30	15	0	0	
<b>2.4</b>	<b>Tiểu luận tốt nghiệp +Thực tế</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>150h</b>	
29	NG113802	Tiểu luận Ngôn ngữ Anh	2	0	0	0	60h	
30	NG113732	Thực tế (Field trip)	2	0	0	0	90h	
<b>Tổng cộng</b>			<b>65</b>	<b>580</b>	<b>305</b>	<b>0</b>	<b>150h</b>	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.



**3. Kế hoạch giảng dạy****3.1. Học kỳ I: 17 TC (bắt buộc)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	NG111012	Luyện âm	2	20	10	0	0	
2	NG111153	Ngữ pháp	3	30	15	0	0	
3	NG113723	Nghe 1	3	30	15	0	0	
4	NG113743	Nói 1	3	30	15	0	0	
5	NG113763	Đọc 1	3	30	15	0	0	
6	NG113783	Viết 1	3	30	15	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>170</b>	<b>85</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**3.2. Học kỳ II: 18 TC (bắt buộc: 16 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>16</b>	<b>140</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	NG113733	Nghe 2	3	30	15	0	0	
2	NG113743	Nói 2	3	30	15	0	0	
3	NG113753	Đọc 2	3	30	15	0	0	
4	NG113763	Viết 2	3	30	15	0	0	
5	NG111022	Ngữ âm - Âm vị học	2	20	10	0	0	
6	NG113692	Lý thuyết dịch	2	20	10	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
8	NG111062	Cú pháp học	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>18</b>	<b>180</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**3.3. Học kỳ III: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>110</b>	<b>75</b>	<b>0</b>	<b>90</b> giờ	
1	NG113734	Tiếng Anh Tổng hợp B2	4	30	30	0	0	
2	NG113783	Ngôn ngữ và Văn hóa	3	30	15	0	0	
3	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
4	NG113673	Kỹ năng biên dịch	3	30	15	0	0	
5	NG113732	Thực tế (Field trip)	2	0	0	0	90 giờ	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
6	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
7	NG112142	Đất nước học Mỹ	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>130</b>	<b>85</b>	<b>0</b>	<b>90</b> giờ	

**3.4. Học kỳ IV: 14 TC (bắt buộc: 7 TC, tự chọn: 7 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>7</b>	<b>50</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	
1	NG113683	Kỹ năng phiên dịch	3	30	15	0	0	
2	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
3	NG113802	Tiểu luận Ngôn ngữ Anh	2	0	0	0	60 giờ	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>7</b>	<b>67</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
4	NG113662	Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
5	NG113672	Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí	2	20	10	0	0	
6	NG113573	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ Du lịch và Lễ hành	3	30	15	0	0	Chọn 3/6 TC
7	NG113583	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa-Du lịch	3	30	15	0	0	
8	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4 TC
9	NG112182	Văn hóa của các nước nói Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>117</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>60 giờ</b>	

**4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần****4.1. Luyện âm****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần luyện âm cung cấp kiến thức căn bản và thực hành phát âm tiếng Anh gồm: nguyên âm, phụ âm, nhị trùng âm; cách đọc –ed endings, và –s /-es endings; trọng âm từ (word stress), trọng âm câu (sentence stress), đọc nối (link-up), nhịp điệu (rhythm) và ngữ điệu câu (intonation); Hướng dẫn học viên nghe và thực hành thông qua các bài tập thực hành đa dạng; Giúp nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm thường gặp ở người học, có chú ý nhấn mạnh về các vấn đề của người Việt Nam học tiếng Anh. Đây là học phần cơ bản hỗ trợ cho người học trong việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

**4.2. Ngữ âm-Âm vị học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị Tiếng Anh, Mô tả và phân loại âm; Vai trò và các qui luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, các yếu tố siêu đoạn tính như trọng âm (stress), nhịp điệu (rhythm), ngữ điệu (intonation) và các chức năng của chúng. Ngoài ra, người học có thể giải thích các hiện tượng ngữ âm như: đồng hóa âm, đọc nuốt, và các nguyên tắc đọc nối. Trên cơ sở đó người học có thể củng cố và phát triển năng lực thực hành giao tiếp bằng Tiếng Anh.

**4.3. Ngữ pháp****3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các kiến thức về ngữ pháp kết hợp với việc sử dụng từ vựng tiếng Anh theo các chủ đề: du lịch và vận chuyển, thể thao và giải trí, khoa học và công nghệ, phương tiện truyền thông đại chúng, con người và xã hội, luật pháp và tệ nạn xã hội và các



vấn đề về sức khỏe, đồ ăn và thức uống, giáo dục và việc học tập, thời tiết và môi trường, tiền bạc và mua sắm, giải trí, môi trường, thời trang và thiết kế thời trang, qua đó người học có thể vận dụng vào việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần, người học được trang bị kiến thức đầy đủ để có thể tham gia vào các kỳ thi chuẩn năng lực cho các kỹ năng, đặc biệt là phần bài thi năng lực Tiếng Anh *Use of English*.

#### **4.4. Ngữ nghĩa học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh

Ngôn ngữ học được phân biệt theo hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học.

#### **4.5. Từ vựng học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh

Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng.

#### **4.6. Cú pháp học**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh

Học phần cung cấp cho người học khái niệm ngữ pháp truyền thống và phương pháp mô tả; kiến thức về ngữ pháp tạo sinh như các cấu trúc cú pháp, các ký hiệu sử dụng trong mô tả cú pháp, vẽ sơ đồ hình cây; và những quy tắc cú pháp như quy tắc cấu tạo các cụm từ ngữ, quy tắc từ vựng, quy tắc chuyển đổi câu; giúp nhận diện và giải thích các câu mơ hồ do cấu trúc gây nên.

#### **4.7. Đất nước học Anh**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

#### **4.8. Đất nước học Mỹ**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp một cái nhìn tổng quát về Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, giới thiệu sơ lược lịch sử hình thành đất nước kể từ thời lập quốc, phân tích những đặc trưng cơ bản về đất nước, con người và văn hóa Hoa Kỳ đương đại. Học phần chú trọng vào lịch sử nhập cư, các làn sóng nhập cư và tính đa dạng của nền văn hóa Mỹ, những giá trị cơ bản truyền thống và hiện đại của người Mỹ, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống giáo dục và các đặc điểm của nền giáo dục Hoa Kỳ, gia đình, v.v.

#### **4.9. Văn học Anh**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.



**4.10. Văn hóa của các nước nói tiếng Anh****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giúp người học tìm hiểu và khám phá các nền văn hóa, lịch sử, địa lý, các sự kiện của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Singapore, Philippines, New Zealand, v.v.

Học phần còn cung cấp một số kiến thức cơ bản về các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, và giáo dục đồng thời giúp phát triển các kỹ năng như thuyết trình, phân tích, phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và tranh luận. Hơn nữa, học phần tạo điều kiện nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cũng như các kỹ năng tiếng Anh, đóng vai trò là tiền đề cho những ai quan tâm đến chuyên ngành Quốc tế học.

**4.11. Lý thuyết dịch****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh

Học phần chủ yếu hướng tới việc giúp người học bước đầu làm quen với Lý thuyết biên phiên dịch, thông qua đó củng cố kỹ năng sử dụng đúng tiếng Anh có so sánh với tiếng Việt. Đồng thời giúp người học làm quen với các thao tác dịch thuật, cách phân tích văn bản gốc và văn bản dịch, cách dịch thông báo và dịch ngữ nghĩa, tiến trình dịch thuật. Người học ứng dụng được lý thuyết dịch thuật để dịch các văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

**4.12. Kỹ năng biên dịch****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết dịch

Học phần nhằm giúp sinh viên làm quen với quá trình dịch thuật, các kỹ thuật dịch văn bản đơn giản, đồng thời giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của các khái niệm lý thuyết và nguyên lý cơ bản trong dịch thuật văn bản.

Giúp sinh viên nhận biết và làm quen với các kỹ năng và chiến lược dịch thuật có liên quan đến giao thoa trong văn hoá giao tiếp và ngôn ngữ.

**4.13. Kỹ năng phiên dịch****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết dịch

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ghi nhớ, tóm tắt, phân tích, diễn giải và trình bày thông tin ở mức độ lưu loát, trôi chảy và thái độ tự tin, thể hiện khả năng chuyển ngữ tốt trong các hội nghị, hội thảo từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích và ngược lại.

Học phần này kế thừa các học phần thực hành ngôn ngữ cũng như các học phần liên quan đến phát triển kỹ năng biên phiên dịch.

**4.14. Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong hội thảo, hội nghị, trong các cuộc họp. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và ngôn ngữ về cách thiết lập và điều hành hội nghị có yếu tố quốc tế như cách mở đầu cuộc họp bằng Tiếng Anh; cách xin phép đưa ra ý kiến, câu hỏi; cách đưa ra đề nghị, bình luận hay bày tỏ thái độ về ý kiến của người khác; cách làm rõ vấn đề; yêu cầu nhắc lại hay giải thích rõ hơn một thông tin; cách tham khảo ý kiến; cách kết thúc cuộc họp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng cơ bản các loại hình ngôn ngữ trong nhiều tình huống được nêu trên.

**4.15. Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí****2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.



Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực báo chí. Nội dung học tập bao gồm: giới thiệu về lịch sử báo chí, các loại hình báo chí, hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin, biên tập, viết tin bài, phỏng vấn,... Sinh viên được thực hành kỹ năng phỏng vấn báo chí thông qua các hoạt động nhập vai một nhà báo thực hiện một cuộc phỏng vấn với nhân vật trong nhiều lĩnh vực như giải trí, du lịch, kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị... Sinh viên cũng tham gia các hoạt động thảo luận, làm bài tập dự án, đánh giá và tạo ra một số sản phẩm báo chí cơ bản. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng cơ bản các loại hình ngôn ngữ trong các nội dung trên.

#### **4.16. Nghe 1**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kỹ thuật nghe cơ bản để nhận diện và giải mã âm thông qua các hoạt động nghe trên lớp; cách nhận biết và vận dụng lượng từ vựng Tiếng Anh thông dụng hàng ngày và các cấu trúc ngôn ngữ; thông tin về những phong tục, tập quán và văn hóa của người Anh ở các vùng miền; phát triển kỹ năng nghe-hiểu ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp.

#### **4.17. Nói 1**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua hình thức diễn đạt nói ở mức độ phát triển kỹ năng bậc cao như miêu tả tranh, thảo luận nhóm – cặp, chứng minh, diễn thuyết, phân tích. Sinh viên có thể tạo ra được những bài phát biểu mới với lượng từ vựng nhất định; có thể trao đổi và đưa ý kiến của mình về các vấn đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày.

#### **4.18. Đọc 1**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nhằm xây dựng, phát triển vốn từ theo chủ đề, theo sự đa nghĩa của từ, theo các thành ngữ, thuật ngữ; giúp sinh viên nhận biết, hình thành và vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật đọc như: đoán nội dung bài khóa, đoán được từ mới dựa vào ngữ cảnh hoặc kiến thức nền, tìm được đại ý của bài khóa, nhận diện bố cục bài, nhận diện các luận chứng, chứng cứ trong bài; phát triển kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ B1.

#### **4.19. Viết 1**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ năng viết ở các thể loại mang tính thực tiễn (Email to friends, Invitations and RSVPs, Thank-you Letters, Postcards), hướng dẫn người học cách thức trao đổi thông tin phục vụ cho cuộc sống thường nhật (Making Polite Enquiries, Giving Instructions, Writing to Confirm Arrangements) hay cách sử dụng linh hoạt văn phong trang trọng đáp ứng yêu cầu các công việc mang tính hành chính (Writing an Article or Essay, Writing Formal Notes and Notices, Applying for a Job: Your CV)

#### **4.20. Nghe 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghe 1

Học phần cung cấp kỹ thuật để nhận diện và giải mã âm; phát triển các kỹ năng nghe cơ bản: nghe sơ bộ, nghe để xử lý thông tin chi tiết; giúp SV nhận biết và vận dụng ngôn ngữ (formal và informal) trong các chủ đề công việc và giải trí; cho SV tiếp cận đa dạng các giọng nói, các hoạt động nghe trên lớp; phát triển kỹ năng nghe-hiểu ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp; trình độ tương đương cấp độ B2.

#### **4.21. Nói 2**

**3 TC**



Điều kiện tiên quyết: Nói 1

Học phần cung cấp kiến thức căn bản và chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua hình thức diễn đạt nói; giúp sinh viên nắm bắt cách diễn đạt các chức năng ngôn ngữ cụ thể như cách trao đổi thông tin, đàm phán, ngắt lời một người khác đang nói, cách thuyết phục, thể hiện sự quan tâm; cách thể hiện sự tức giận, thể hiện sự hoài nghi, sự háo hức, sự tự tin và do dự ... Từ đó sinh viên có thể diễn đạt ý tưởng của mình một cách tự nhiên, chuẩn xác và lưu loát.

Giúp sinh viên quan sát tranh, ảnh và tưởng tượng về các tình huống xảy ra trong cuộc sống xung quanh. Nêu những suy nghĩ và suy đoán của mình và cùng nhau thảo luận về các tình huống đó.

#### **4.22. Đọc 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Đọc 1

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên cách thức và phương pháp đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc; giúp sinh viên hiểu các bản hướng dẫn dài, phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn của mình, bao gồm các chi tiết về điều kiện và cảnh báo, với điều kiện được đọc lại các đoạn khó; vận dụng được một lượng lớn từ vựng để phục vụ quá trình đọc, nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ.

#### **4.23. Viết 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Viết 1

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ năng viết ở các chủ đề mang tính thực tiễn trong cuộc sống, rèn luyện cho người học các loại văn phong ở các thể loại khác nhau gồm: cách giao tiếp qua các dạng thư tín (formal, semi-formal and informal), cách sử dụng linh hoạt các loại văn phong khác nhau đáp ứng yêu cầu từng công việc cụ thể (writing a reference, writing an opinion piece, writing a report, writing a review, writing a story, writing a letter of complaint, writing a speech...), cách lựa chọn ngôn ngữ viết phù hợp với các đối tượng khác nhau.

#### **4.24. Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ du lịch và lễ hành**

**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực Dịch vụ du lịch và lễ hành. Học phần giới thiệu về ngành du lịch và các dịch vụ đại lý lễ hành, các kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý và điều hành các đại lý lễ hành trong và ngoài nước. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch về các nội dung như: hoạt động hướng dẫn du lịch, những yêu cầu cơ bản khi đi du lịch, những yếu tố tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, phương pháp hướng dẫn tham quan du lịch và xử lý tình huống trong hướng dẫn du lịch. Sinh viên được thực hành biên phiên dịch theo các chủ đề: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng. Kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng biên phiên dịch các văn bản cũng như xử lý tương tác các tình huống nêu trên một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác.

#### **4.25. Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch**

**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần khám phá bản chất của các di sản, văn hóa, du lịch và mối quan hệ của chúng với du lịch và sự phát triển của du lịch. Học phần cũng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bảo tồn, gìn giữ và phát triển di sản, văn hóa trong bối cảnh hiện tại ở các địa



phương, từ đó rút ra các kinh nghiệm để phát triển bền vững và lưu giữ hoàn thiện các giá trị của văn hóa cho các thế hệ kế cận.

Học phần cung cấp khối lượng từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và kỹ năng biên phiên dịch dùng trong lĩnh vực Văn hóa- Du lịch. Người học được thực hành biên phiên dịch thông qua các hoạt động giới thiệu các di sản, văn hóa, du lịch; tình huống giao tiếp tương tác giữa một hướng dẫn viên du lịch với đoàn khách du lịch trong nước và quốc tế về một nét văn hóa đặc trưng. Kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng biên phiên dịch về văn hóa-du lịch một cách trôi chảy, tự nhiên, đúng phong cách và chính xác.

#### **4.26. Ngôn ngữ và Văn hóa**

**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và khái niệm cơ bản về văn hóa và ngôn ngữ và mối quan hệ giữa hai hệ thống này. Các khái niệm và kiến thức này nhằm để dẫn nhập các đặc trưng về các mối quan hệ cùng các yếu tố chi phối ý thức về bản sắc dân tộc và văn hóa, sự khác biệt trong ý thức nhìn nhận bản sắc văn hóa giữa các tiểu vùng văn hóa hay quốc gia.

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể hiểu được các bình diện của văn hóa, ngôn ngữ như ý thức cộng đồng, tín hiệu với tư cách là một đơn vị ngôn ngữ và xã hội, các khác biệt về hành xử văn hóa và ngôn ngữ, cũng như cách nhìn nhận bản sắc văn hóa giữa các nhóm văn hóa.

#### **4.27. Thực tế (Field trip)**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Sinh viên có thể lựa chọn 1 trong 2 nội dung thực tế như sau:

##### **Tại Việt Nam**

Học phần cung cấp các hoạt động thực tế tìm hiểu các nét văn hóa, di tích, lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương và các tỉnh lân cận.

Học phần tạo điều kiện cho sinh viên cơ hội tiếp cận các tổ chức, ngành nghề có sử dụng Tiếng Anh trong các lĩnh vực.

##### **Tại một trường đại học ở nước ngoài**

Học phần tổ chức cho sinh viên đi thực tế tại một trường đại học ở nước ngoài có ký kết hợp tác đào tạo với Trường Đại học Phú Yên với các nội dung: học tập các chuyên đề, tham quan các cơ sở học thuật trong và ngoài trường, dự giờ và giao lưu văn hóa nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập và thực hành ngôn ngữ.

Học phần còn tổ chức cho sinh viên tham quan những điểm du lịch ở nước ngoài nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho công việc khi ra trường.

\* Kết thúc học phần, sinh viên phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng sống, giao tiếp, làm việc nhóm, sáng tạo và đổi mới,... Sinh viên tích lũy kiến thức, trải nghiệm thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và phục vụ cho việc sử dụng Tiếng Anh thành thạo, chuyên nghiệp khi ra trường.

#### **4.28. Tiểu luận Ngôn ngữ Anh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học (NCKH); phương pháp NCKH; các thao tác NCKH; các giai đoạn tiến hành đề tài NCKH; hình thức và cấu trúc của tiểu luận khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập và nghiên cứu chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Sinh viên sẽ được

hướng dẫn để viết một tiểu luận sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh, tiểu luận được xem như là điều kiện để xét tốt nghiệp.

#### **4.29. Tiếng Anh Tổng hợp B2**

**4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghe 2, Nói 2, Đọc 2, Viết 2

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2 hướng dẫn sinh viên tiếp cận các thể loại cũng như một số nội dung của các bài kiểm tra và đánh giá năng lực ngôn ngữ cấp độ B2 (4/6); tiếp tục phát triển tích hợp các kỹ năng ngôn ngữ Nghe, Nói, Đọc, Viết ở cấp độ B2.

#### **4.30. Kỹ năng Thuyết trình**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này hướng dẫn cho Sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm:

Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.

Trình bày một bài thuyết trình: (i) cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, (ii) các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, (iii) sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, (iv) điều chỉnh ngữ điệu, (v) cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, (vi) cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phản hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả.



## 5. Danh sách đội ngũ giảng viên

### 5.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Châu Văn Đôn, 1967, Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ- PT	GVC, 2009	TS, Việt Nam, 2020	LL&PPGD Tiếng Anh	- Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị. - Đất nước học Mỹ
2	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	PPGD Tiếng Anh	- Nghe 1, 2
3	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ âm- âm vị học - Từ vựng học
4	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Viết 1, 2
5	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Lý thuyết dịch - Kỹ năng biên dịch
6	Lê Thị Anh Phương, 1958, Giảng viên	GVC, 2006	TS, Australia, 2008	TESOL	- Văn học Anh
7	Phạm Như Quỳnh, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	LL&PPGD Tiếng Anh	- Văn hóa các nước nói tiếng Anh - Nói 1
8	Hoàng Liên Hương, 1990, Giảng viên	GV	Ths, Australia, 2015	LL&PPGD Tiếng Anh	- Đọc 2 - Ngữ pháp
9	Trần Lê Anh Thư, 1993, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2019	Ngôn ngữ Anh	- Đọc 1 - Luyện âm
10	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc Thư viện	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ nghĩa học - Tiếng Anh tổng hợp B2
11	Nguyễn Như Ý, 1988, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Ngôn ngữ Anh	- Đất nước học Anh - Nói 2
12	Giảng viên Khoa Ngoại Ngữ				- Tiểu luận Ngôn ngữ Anh - Thực tế

### 5.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Dương Thị Lệ Thủy, 1967	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch - Văn học Anh
2	Tôn Nữ Phương Thảo, 1964	GVC, 2006	Ths, Australia, 2003	Education (TESOL)	-Kỹ năng phiên dịch -Ngôn ngữ và Văn hóa
3	Nguyễn Thị Xuân Duyên, 1971	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	-Kỹ năng thuyết trình - Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí

## 6. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 6.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Phòng học lý thuyết (40 - 100 chỗ ngồi)	Phòng	40	Tốt
	- Phòng học có trang bị Projector và âm thanh	Phòng	04	Tốt
	- Phòng học có trang bị Projector	Phòng	16	Tốt
	- Phòng học có trang bị ti vi	Phòng	02	Tốt
2	Phòng máy tính	Phòng	04	Tốt
	Số lượng máy tính/phòng	Bộ	40	Tốt
3	Phòng học đa phương tiện	Phòng	01	Tốt
	- Máy tính nối mạng Internet, Headphone và earphone	Bộ	50	Tốt
	Màn hình TV 63 inch kết nối được Internet	Cái	01	Tốt
	Máy chiếu Overhead	Cái	01	Tốt
	Máy chiếu Projector	cái	01	Tốt
4	Máy Cassette	Cái	12	Tốt

### 6.2. Thư viện:

+ Tổng diện tích thư viện: 1236 m<sup>2</sup> trong đó diện tích phòng đọc: 511,92 m<sup>2</sup>



- + Số chỗ ngồi: 200. Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 46
- + Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5
- + Thư viện điện tử: phục vụ việc tra cứu nội bộ của giảng viên và sinh viên; Đã kết nối được với một số trường đại học nhất là trong liên hiệp các trường đại học phía Nam và nước ngoài kết nối qua giao thức Z39.50;
- + Giáo trình, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính đảm bảo yêu cầu đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh.

### 6.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

ST T	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Work on your accent (Clearer pronunciation for better communication)	Collins	TH Tp. HCM	2013	2	Luyện âm
2	An Introduction to English Phonetics and Phonology	Trần Văn Phước & Nguyễn Thanh Bình	Hue University Publishing House	2014	2	Ngữ âm-Âm vị học
3	Destination B2 Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	2	Ngữ pháp
4	Ngữ nghĩa học Tiếng Anh English Semantics	Tô Minh Thanh	ĐH KHXHNV Tp HCM	2010	2	Ngữ nghĩa học
5	An Outline of Syntax	Nguyễn Hòa Lạc	TPHCM	1995	2	Cú pháp học
6	An introduction to modern English lexicology	Đoàn Minh	Hà Nội	2001	2	Từ vựng học
7	English-Speaking Countries' Cultures, Internal Circular	Ton Nu Phuong Thao	Lưu hành nội bộ	2015	2	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
8	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O'Driscoll	Oxford University Press	1997	2	Đất nước học Anh
9	The American Ways. An Introduction to American Culture	Datesman. Leslie K.; Crandall, JoAnn & Kearny Edward N.	New Jersey: Prentice Hall Regents	1997	1	Đất nước học Mỹ
10	British Literature	Gloria M.H & S. Waller & D. Bill.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	2	Văn học Anh

11	Tactics for Listening -Developing-Third Edition.	Jack C. Richards	OUP	2010	2	Nghe 1
12	Tactics for Listening –Expanding-Third Edition.	Jack C. Richards	OUP	2010	2	Nghe 2
13	SPEAK NOW 2-Communicate with Confidence	Jack C. Richards & David Bohlke	OUP	2012	2	Nói 1
14	SPEAK NOW 3- Communicate with Confidence	Jack C. Richards & David Bohlke	OUP	2012	2	Nói 2
15	Active Skill for Reading 1	Anderson, Neil J.	Thomson Heinle	2013	2	Đọc1
16	Active Skill for Reading 2	Anderson, Neil J.	Thomson Heinle	2013	2	Đọc 2
17	Paragraph Writing – From Sentence to Paragraph,	Dorothy E Zemach & Carlos Islam	MacMillan	2007	2	Viết 1,2
18	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford	1981	2	Lý thuyết dịch
19	Advanced English for Translation	Dennis Chamberlin and Gillian White	Cambridge University Press, UK.	1987	1	Kỹ năng Biên dịch
20	Chương trình đào tạo phiên dịch Tiếng Anh chuyên nghiệp		TT học Liệu – Đại Học Huế.		1	Kỹ năng Phiên dịch
21	English for Meetings	Kenneth Thomson	OUP	2007	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị
22	English for Journalists	Wynford Hicks	Taylor & E Library, Routledge	2006	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí



23	Social Research Methods:Qualitative and Quantitative Approaches,7 <sup>th</sup> edition, International edition	Neuman, W.L.	Pearson	2011	1	Tiểu luận Ngôn ngữ Anh
24	Presenting in English, How To Give Successful Presentations	Powell, M	Thomson Heinle	2002	10	Kỹ năng thuyết trình
25	English for The Travel and Tourism Industry	Leo Jones	CUP	2009	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ du lịch và lữ hành
26	Tourism 1,2	Robin Walker	OUP	2009	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch
27	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	10	Tiếng Anh Tổng hợp B2
28	Language and Culture	Claire Kramersch	OUP	2003	1	Ngôn ngữ và Văn hóa

#### 6.4. Danh mục, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Ship or Sheep, 3 <sup>rd</sup> Edition	Ann Baker	CUP	2007	2	Luyện âm
2	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	CUP	1991	2	Ngữ âm-Âm vị học
3	Grammar for FCE – Self-study Grammar Reference and Practice,	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	2	Ngữ pháp
4	Grammar for IELTS – Self-study Grammar Reference and Practice	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	2	Ngữ pháp
5	English Syntax, A Grammar for English Language Professionals	Jacobs, Roderick A.	OUP	1995	2	Cú pháp học
6	Basic English Lexicology	ĐHSPNN Hà Nội	ĐHSPNN	1999	2	Từ vựng học
7	Semantics	Pragmatics James R. Hurford	CUP	2007	2	Ngữ nghĩa học
8	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	2	Đất nước học Anh
9	American Ways. A Guide for	Althen, Gary.	Intercultural Press	2003	1	Đất nước học Mỹ

	Foreigners in the United States					
10	Understanding Intercultural Communication.	Ting-Toomey, S., & Chung, L.C.	Los Angeles: Roxbury Publishing Company.	2005	1	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh
11	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	2	Văn học Anh
12	Collins English For Life-Listening B1+ Intermediate,	Ian Badger	TH Tp. HCM	2013	2	Nghe 1
13	Collins English For Life-Listening B2+ Intermediate,	Ian Badger	TH Tp. HCM	2013	2	Nghe 2
14	Experts in Language Assessment, UCLES.	University of Cambridge ESOL Examinations	CUP	2008	2	Nói 1
15	Speaking B2 – Upper Intermediate, Collins English for life.	Nicola Prentis	TH Tp. HCM	2014	2	Nói 2
16	Reading B1	Anna Osborn	TH Tp. HCM	2012	2	Đọc 1
17	Reading B2	Anna Osborn	TH Tp. HCM	2013	2	Đọc 2
18	Writing (B1+ Intermediate),	Kirsten Campbell-Howes & Clare Dignall	TH Tp. HCM	2013	2	Viết 1
19	Writing (B2+ Upper Intermediate)	Genevieve White	TH Tp. HCM	2014	2	Viết 2
20	About Translation	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of Surrey	1991	2	-Lý thuyết dịch
21	A Practical Guide for Translators	Geoffrey Samuelson Brown	The Longdunn Press, Bristol.	1993	2	-Kỹ năng biên dịch -Kỹ năng phiên dịch
22	English for Meetings	Hoàng Nguyên	ĐHSPTPHCM	2013	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Hội nghị



23	Journalism 2.0-How to Survive and Thrive	Mark Briggs	Online Journalism Blog	2012	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Báo chí
24	Writing (B2+ Upper Intermediate)	Genevieve White	Tổng hợp TPHCM	2014	1	Tiếng Anh tổng hợp B2
25	Speaking B2 – Upper Intermediate, Collins English for life.	Nicola Prentis	Tổng hợp TPHCM	2014	1	Tiếng Anh tổng hợp B2
26	Collins English For Life-Listening B2+ Intermediate	Ian Badger	Tổng hợp TPHCM	2013	1	Tiếng Anh tổng hợp B2
27	Reading B2	Anna Osborn	Tổng hợp TPHCM	2013	1	Tiếng Anh tổng hợp B2
28	Deliver better presentations, student learning development	<a href="https://le.ac.uk/">https://le.ac.uk/</a>	University of Leicester	1989	1	Kỹ năng thuyết trình
29	Context and Culture in Language Teaching	Claire Kramsch	OUP	2004	1	Ngôn ngữ và Văn hóa
30	English for Travel and Entertainment	Thanh Mai	VHTT	2012	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ du lịch và lữ hành
31	English for Hotel and Tourist Industry	Hoàng Nguyên	ĐHSP	2012	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Dịch vụ du lịch và lữ hành
32	English for Careers Tourism I	Walker, R. & Harding, K.	Oxford University Press	2010	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch
33	English for Culture Centers	Vuong Hong	Hong Duc	2008	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch
34	English Course for Tourism	Nguyen Quang	ĐHSPTPHCM	2013	1	Biên phiên dịch Tiếng Anh Văn hóa -Du lịch

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

### 12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên: Giảng viên phải cập nhật chương trình đào tạo; đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ số tiết được nêu trong chương trình. Ngoài giờ lên lớp giảng viên phải viết đề cương chi tiết học phần, đề cương bài giảng; thiết kế các hoạt động học tập: hoạt động trên lớp, bài tập trên lớp, thảo luận, bài kiểm tra, hoạt động tự học; chấm bài, hoàn tất ghi điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần; cập nhật tư liệu nghiên cứu cho học phần giảng dạy; cập nhật những kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên ngành; có mặt tại văn phòng khoa một số giờ nhất định để tiếp sinh viên khi họ cần giúp đỡ.

Giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học; dạy cho sinh viên cách học, tạo cho họ niềm đam mê học tập, nghiên cứu; biết vận dụng nghệ thuật thông tin và các trang thiết bị dạy học hiện đại vào bài giảng; biết nghiên cứu khoa học và phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo từng năm học.

b) Sinh viên: Sinh viên phải thay đổi thói quen học tập, học tập theo phong cách đại học: học để hiểu biết, vận dụng; độc lập, chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong nhận thức và hành động.

Sinh viên phải hoàn thành đủ 65 tín chỉ của chương trình đào tạo; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu và qui định của học phần, của giảng viên và của nhà trường.

### 12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.

- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tế trải nghiệm kỹ năng biên phiên dịch; tạo điều kiện để sinh viên vận dụng linh hoạt và hiệu quả chuyên môn và nghiệp vụ được đào tạo.

- Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Tăng cường sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm học tập. Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.

### 12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Các phòng học phải được trang bị các điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ giảng dạy như hệ thống wifi, máy chiếu, tivi, loa, micro;

- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.

PTP PT. PHÒNG ĐÀO TẠO

PTK PT. KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Lê Thị Kim Loan

TS. Châu Văn Đôn

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

